

Bản án số: 234/2020/HS-ST

Ngày 26-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Lê.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Quang Xệt;

2. Bà Lê Thị Hồng Gấm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thuyền – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 226/2020/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Trần Thanh Ph**, sinh năm 1987 tại Cà Mau; nơi thường trú: Khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh C M; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Sỹ H, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Trương Thùy Tr, sinh năm 1957; vợ Hoàng Ngọc A, sinh năm 1990; có 01 người con, sinh năm 2008;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 19/6/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 25/4/2017 và chấp hành xong các khoản án phí vào tháng 9/2013.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2020 cho đến nay; có mặt.

**2. Võ Hoàng T**, sinh năm 1994 tại Bình Dương; nơi thường trú: Tổ 2, Khu phố 6, phường V, thị xã U, tỉnh B D; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Võ Hoàng A, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1974; vợ Lê Thị Nh, sinh năm 1994; có 01 người con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2020 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Hoàng Ngọc A, sinh năm 1990; địa chỉ: Khóm 5, Phường 5, thành phố C, tỉnh C M; có mặt.

+ Ông Võ Hoàng Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 2, Khu phố 6, phường T, thị xã U, tỉnh B D; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Lê Viết H, sinh năm 1982 và ông Bùi Anh T, sinh năm 1977; đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trần Thanh Ph và Võ Hoàng T có mối quan hệ quen biết, cả hai đều là đối tượng sử dụng ma túy đá (Methamphetamine).

Khoảng 11 giờ ngày 27/7/2020, do cần ma túy sử dụng, Ph đón xe buýt đi từ khu vực phường Phú Chánh, thị xã Tân Uyên đến khu vực cổng Bệnh viện Nhiệt Đới tại Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy của một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch), là người đã bán ma túy cho Ph nhiều lần trước đó với số tiền 500.000 đồng. Khi gặp, người này giao cho Ph 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa ma túy và nhận từ Ph 500.000 đồng. Ph nhận ma túy và cất giấu vào người rồi bắt xe buýt đi về chợ Phú Chánh thuộc phường Phú Chánh, thị xã Tân Uyên. Khi tới chợ Phú Chánh, Ph lấy 01 ít ma túy ra sử dụng, phần còn lại Ph hàn kín, rồi bỏ vào trong vỏ hộp thuốc hiệu SEVEN DIAMONDS và cất giấu trong túi quần đang mặc.

Đến khoảng 22 giờ ngày 28/7/2020, T gọi điện cho Ph hỏi mua 500.000 đồng ma túy, Ph đồng ý. Ph và T hẹn gặp nhau tại đường hẻm vào nhà nghỉ Hương Giang thuộc khu phố Phú Bưng, phường Phú Chánh, thị xã Tân Uyên. Sau đó, T nhờ Lê Viết H là bạn của T và cũng là đối tượng nghiện ma túy chở đi gặp Ph, H đồng ý. T không nói cho H biết đi đâu, làm gì. Do H say rượu nên giao xe mô tô hiệu Suzuki biển số 61F1 – 458.60 của H cho T điều khiển còn H ngồi phía sau. Khi đi đến đoạn ngã tư gần nhà nghỉ Hương Giang, T dừng xe lại và hỏi mượn H 500.000 đồng, H đồng ý và đưa cho T 500.000 đồng. T không nói cho H biết mượn để làm gì. Sau khi nhận tiền từ H, T đi bộ đến đường hẻm vào nhà nghỉ Hương Giang gặp Ph. Tại đây T đưa cho Ph 500.000 đồng và nhận từ Ph 01 vỏ hộp thuốc lá bên trong có chứa ma túy. Sau khi nhận ma túy từ Ph, T quay lại chỗ H đang đứng, khi đi đến gần vị trí H đứng thì gặp lực lượng Công an phường Phú Chánh đi tuần tra, do sợ bị phát hiện nên T vứt gói thuốc lá có chứa ma túy bên trong xuống đường thì bị lực lượng Công an phường Phú Chánh phát hiện và yêu cầu T nhặt lên. T khai vỏ hộp thuốc lá có chứa ma túy

bên trong là của T mua từ Ph để sử dụng. Công an phường Phú Chánh tiến hành niêm phong bìc nylon chứa ma túy thu giữ từ T. Lúc này, Công an phường Phú Chánh phát hiện Ph cũng đang đứng gần đó nên tiến hành mời Ph, T và H về trụ sở Công an phường Phú Chánh làm việc. Công an phường Phú Chánh thu giữ những vật chứng, đồ vật liên quan đến vụ án gồm: 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SEVEN DIAMONDS, màu xanh; 01 bìc nylon hàn kín miệng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (đã niêm phong); 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen (do Võ Hoàng T giao nộp); 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đỏ đen; 01 bóp da màu đen; 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (do Trần Thanh Ph giao nộp); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11; 01 bóp da màu đen; 01 xe máy Suzuki biển số 61F1 – 458.60; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Lê Viết H và số tiền 1.900.000 đồng (do Lê Viết H giao nộp).

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Công an phường Phú Chánh tiến hành bàn giao Võ Hoàng T, Trần Thanh Ph cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 492/MT-PC09 ngày 06/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ của Võ Hoàng T gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2389 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 228/CT-VKSTU ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Thanh Ph về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Võ Hoàng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh Ph từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Hoàng T từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư đã được niêm phong, ký hiệu 492/P09 bên trong chứa 0,1790 gam ma túy loại Methamphetamine khối lượng còn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Seven Diamonds.

- + Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng.

- + Trả lại bị cáo Trần Thanh Ph 01 bóp da màu đen.

- + Trả lại ông Võ Hoàng Đ 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen.

+ Trả lại bà Hoàng Ngọc A 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đỏ đen.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thanh Ph và Võ Hoàng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 28/7/2020, tại khu phố Phú Bưng, phường Phú Chánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo Võ Hoàng T có hành vi tàng trữ 0,2389 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Số ma túy mà bị cáo Võ Hoàng T tàng trữ lúc bị bắt quả tang là do bị cáo mua của bị cáo Trần Thanh Ph với số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Như vậy, hành vi của bị cáo Võ Hoàng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Trần Thanh Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mua bán chất ma túy của bị cáo Ph và hành vi tàng trữ chất ma túy của bị cáo T là nguy hiểm, không những hủy hoại sức khỏe của bản thân, thoái hóa nhân cách, mà còn là điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện và độc hại, Nhà nước tuyệt đối cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển nhưng các bị cáo vẫn thực hiện, vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về căn cứ quyết định hình phạt:

Xét thấy, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo Võ Hoàng T là phù hợp nên được chấp nhận.

Tuy nhiên, đối với mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo Trần Thanh Ph là quá nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần giảm một phần hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với trọng lượng ma túy hoàn lại sau giám định trong 01 bì thư đã được niêm phong; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Seven Diamonds là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo Trần Thanh Ph thu được từ việc bán ma túy cho bị cáo T là tiền sử dụng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 bóp da màu đen là tài sản của bị cáo Trần Thanh Ph không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo Ph.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, số Imeil 510151600165413 là tài sản thuộc sở hữu của ông Võ Hoàng Đ (anh ruột của bị cáo T), ông Đ cho T mượn, việc T sử dụng điện thoại liên lạc mua ma túy của Ph, ông Đức không biết nên trả lại ông Đức.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đỏ đen, số Imeil 358625103756021 là tài sản thuộc sở hữu của bà Hoàng Ngọc A (vợ của bị cáo Ph), bà A cho Ph mượn sử dụng, việc Ph sử dụng liên lạc để bán ma túy cho T, bà Anh không biết nên trả lại bà A.

Đối với 01 xe máy Suzuki biển số 61F1 – 458.60 thuộc quyền sở hữu của ông Lê Viết H; ông H không biết T sử dụng để đi mua ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11; 01 bóp da màu đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Lê Viết H và số tiền 1.900.000 đồng là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông H không liên quan đến vụ án. Ngày 29/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên trả các tài sản nêu trên cho ông H, là phù hợp.

[8] Đối với ông Lê Viết H do không đủ căn cứ xác định có biết về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không khởi tố bị can là phù hợp pháp luật.

[9] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Ph. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau, là phù hợp.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Ph phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Võ Hoàng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

#### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Thanh Ph 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2020.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2020.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì thư đã được niêm phong, ký hiệu 492/P09 bên trong chứa 0,1790 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 (Một) vỏ bao thuốc lá hiệu Seven Diamonds.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

- Trả lại bị cáo Trần Thanh Ph 01 (Một) bóp da màu đen.

- Trả lại ông Võ Hoàng Đ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, số Imeil 510151600165413.

- Trả lại bà Hoàng Ngọc A 01 (Một) điện thoại di động hiệu IteI màu đỏ đen, số Imeil 358625103756021.

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).*

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Trần Thanh Ph và Võ Hoàng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (03);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01) (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng (04);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Lê**